

Bản án số: 137/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 29-9-2024.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Ông Mai Quốc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Minh T, sinh năm 1998 - Xin vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1993 - Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp B K, xã Đ T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Minh T trình bày:

Chị và anh T1 chung sống với nhau từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chị T tại ấp B K, xã Đ T, huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T1 không quan tâm, lo lắng cho vợ con; tiền làm ra anh T1 tự tiêu xài cá nhân, anh T1 còn chơi cờ bạc gây nợ. Chị T nhiều lần khuyên can nhưng anh T1 không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay, anh T1 đi làm ở đâu chị

T không biết, đến cuối tuần anh T1 về nhà thăm con một lần. Từ khi ly thân, chị và anh T1 không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Võ Như Q, sinh ngày 31-01-2019 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 17-3-2023, hiện hai con đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh Nguyễn Thành T1 đến Tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T1 không đến nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh T1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Minh T yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Thành T1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Như Q, sinh ngày 31-01-2019 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 17-3-2023 cho chị Võ Thị Minh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thành T1 vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội

đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2023 đến nay mà không ai đặt vấn đề đoàn tụ. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do anh T1 không quan tâm, lo lắng cho vợ con; tiền làm ra anh T1 tự tiêu xài cá nhân, anh T1 còn chơi cờ bạc gây nợ. Chị T đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T1 vẫn không thay đổi được. Kết quả xác minh tại địa phương nơi chị T và anh T1 chung sống không thể hiện được giữa chị T và anh T1 có mâu thuẫn gì, nhưng hiện chị T và anh T1 không còn sống chung, anh T1 đi làm cuối tuần mới về nhà thăm con một lần. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời anh T1 đến Tòa trình bày ý kiến, tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T1 đều không đến, thể hiện anh T1 không có thiện chí hàn gắn với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn anh T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Võ Như Q, sinh ngày 31-01-2019 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 17-3-2023. Cả hai con chung hiện đang sống với chị T từ khi chị T và anh T1 ly thân, nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hai con chung hiện còn nhỏ, cần được sự chăm sóc của người mẹ, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu, Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Minh T về việc yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thành T1.

Chị Võ Thị Minh T được ly hôn anh Nguyễn Thành T1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Như Q, sinh ngày 31-01-2019 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 17-3-2023 cho chị Võ Thị Minh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Võ Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014837 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị T, anh T1 biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã P T;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc

